TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2018/HNGĐ-PT
Ngày: 23/01/2018
V/v"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2017/TLPT- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Hoài Đức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2018/QĐ-PTngày 18 tháng 01 năm 2018.

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Lập, sinh năm 1976 (Có mặt)

Cư trú tại: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Đồng Thị Lan, sinh năm 1980 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Thôn Minh Hòa 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Duy Công, sinh năm 1998;

- Cháu Nguyễn Duy Bằng, sinh năm 2005;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Duy Lập và chị Đồng Thị Lan (là bố, mẹ đẻ).

- Bà Kim Thị Dần, sinh năm 1933;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị Dần: anh Nguyễn Duy Lập, sinh năm 1976. (Có mặt)

- Ông Nguyễn Duy Tâm, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Duy Tý, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Duy Cường, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Duy Thị Sinh, sinh năm 1957; (Vắng mặt)

- Bà Duy Thị Sâm, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Xóm Chàng Chợ, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau :

Anh Nguyễn Duy Lập kết hôn với chị Đồng Thị Lan vào năm 1998 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về cách ứng xử, sinh hoạt trong gia đình. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng tới mức phải sống ly thân nhưng sau đó anh chị đã tự hòa giải về chung sống với nhau để cùng nuôi con.

Năm 2012, do mâu thuẫn quá căng thẳng liên quan đến tình cảm vợ chồng và kinh tế gia đình, nên vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Anh đã một lần gửi đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng do anh chị cần thời gian để thỏa thuận về tài sản nên anh đã rút đơn. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lan.

- **Về con chung**: Anh Lập và chị Đồng Thị Lan có 02 con chung là Nguyễn Duy Công, sinh ngày 18/12/1998 và Nguyễn Duy Bằng, sinh ngày 24/7/2005. Hiện nay hai cháu đều đang ở với chị Lan. Hiện nay cháu Công đã thành niên vẫn đang ở cùng chị Lan anh không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn anh Lập có nguyện vọng được nuôi cháu Bằng. Tuy nhiên, nếu cháu Bằng có mong muốn ở cùng với chị Lan, anh cũng tôn trọng ý kiến của cháu, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lan tùy theo điều kiện khả năng kinh tế.

- Về tài sản: Anh và chị Lan có tài sản chung là thửa đất số 24/602, tờ bản đồ 01, diện tích 120m^2 đất nông nghiệp tại Khu Giữa, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, thửa đất này do vợ chồng anh mua được.

Thửa đất số 6/766, tờ bản đồ 01, diện tích 450m^2, tại địa chỉ: Khu vực Trũng Cá, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Đây là đất nông nghiệp được phân theo khẩu của gia đình anh. Hiện nay, giấy chứng nhận mang tên vợ chồng anh. Anh không đồng ý chia tài sản là thửa đất số 7/766, tờ bản đồ 01 tại Khu Trũng Cá, xã Dương Liễu vì đây là đất nông nghiệp, anh đã bán tiêu chuẩn của anh cho bà Xuân. Nếu chị Lan muốn lấy phần đất đã bán thì làm việc với bà Xuân, anh không có ý kiến gì, phần diện tích đất còn lại là của gia đình anh nên anh và chị Lan không có quyền lợi trong thửa đất này.

Còn thửa đất số 01 và thửa đất số 07, tờ bản 01, có tổng diện tích 314,4m^2 tại Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là của bố mẹ anh. Bố anh đã chết nay còn mẹ đẻ anh là bà Kim Thị Dần vẫn đang sống, vợ chồng và các con anh chỉ được mẹ anh cho ở trên đất. Nếu chị Lan yêu cầu trích công sức bằng đất thì gia đình anh đồng ý trích 50m^2 đất ở phần đất anh đứng tên cho chị Lan.

Ngoài ra, anh không yêu cầu chia tài sản nào khác.

Vợ chồng anh không có nợ chung.

Tại phiên tòa anh Lập đề nghị rút lại yêu cầu chia tài sản đối với thửa đất số 24/602, tờ bản đồ 01, diện tích 120m^2 đất nông nghiệp tại Khu Giữa, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để vợ chồng anh chị tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đồng Thị Lan xác nhận chị kết hôn với anh Nguyễn Duy Lập và quá trình chung sống như anh Lập đã trình bày Khoảng tháng 7/2016, do vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh Lập đe dọa nên chị phải dẫn con ra khỏi nhà sống ở nơi khác và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Kể từ khi sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Lập yêu cầu giải quyết ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Chị và anh Lập có 02 con chung là Nguyễn Duy Công, sinh ngày 18/12/1998 và Nguyễn Duy Bằng, sinh ngày 24/7/2005, hiện đang ở với chị. Cháu Công đã thành niên, khỏe mạnh nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng; chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bằng, chị không yêu cầu anh Lập cấp dưỡng nuôi con cho chị.

- Về tài sản: Chị và anh Lập có tài sản chung gồm:

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất số 01 và 07 tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có diện tích còn lại là 314,4m^2 . Thửa đất này bố mẹ anh Lập đã cho vợ chồng chị.

+ Thửa đất số 24/602, tờ bản đồ 01, tại địa chỉ: Khu Giữa, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Thửa đất này do vợ chồng chị mua được.

+ Thửa đất số 6/766, tờ bản đồ 01, diện tích 450m^2, tại địa chỉ: Khu vực Trũng Cá, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, trong đó: Vợ chồng chị mua được một phần diện tích là 144m^2 và một phần diện tích vợ chồng chị được gia đình anh Lập tặng cho là 306m$^{2.}$.

Chị yêu cầu về tài sản như sau:

+ Chia cho mẹ con chị một nửa diện tích của thửa đất số 01 và 07, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, cụ thể: Chia cho mẹ con chị phần diện tích đất có khu công trình phụ, giáp hộ ông Nguyễn Duy Tý.

+ Chia cho chị và con trai là Nguyễn Duy Công được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 24/602, tờ bản đồ 01, tại địa chỉ: Khu Giữa, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Chia cho anh Lập được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 6/766, tờ bản đồ 01, diện tích 450m^2, tại địa chỉ: Khu vực Trũng Cá, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác về tài sản.

Chị có một số khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chia cho chị một phần diện tích đất nơi hiện nay anh Lập đang sinh sống, địa chỉ tại Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đảm bảo để mẹ con chị có nơi sinh sống sau khi ly hôn vì hiện nay chị đang phải đi thuê nhà.

Chị Lan cũng nhất trí với đề nghị của anh Lập về việc rút yêu cầu chia tài sản đối với thửa đất số 24/602, tờ bản đồ 01, tại địa chỉ: Khu Giữa, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chị đã tự thỏa thuận phân chia đối với diện tích đất này không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lan cũng xin rút yêu cầu chia tài sản đối với Thửa đất số 6/766, tờ bản đồ 01, diện tích 450m^2, tại địa chỉ: Khu vực Trũng Cá, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Đối với tài sản này chị và anh Lập cũng tự thỏa thuận phân chia với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Kim Thị Dần, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà và ông Nguyễn Duy Nhân có quan hệ là vợ chồng. Bà và ông Nhân sinh được 04 người con đẻ là: Duy Thị Sinh, Nguyễn Duy Tâm, Duy Thị Sâm, Nguyễn Duy Lập và có 01 người con nuôi là Nguyễn Duy Tý. Ông Nhân chết năm 2011.

Thửa đất số 01 và thửa đất số 07, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của cha ông để lại cho vợ chồng bà. Năm 2000, hộ gia đình bà chuyển nhượng một phần diện tích đất của thửa 01 và thửa 07 cho anh Nguyễn Duy Cường để lấy tiền xây dựng nhà và công trình trên đất hiện nay. Năm 2013, gia đình bà thống nhất cho con trai là Nguyễn Duy Lập và con dâu là Đồng Thị Lan được sử dụng diện tích đất còn lại của 02 thửa đất trên, nay con trai và con dâu bà ly hôn, bà

không đồng ý cho con trai và con dâu được quyền sử dụng diện tích đất trên nữa. Bà đề nghị Tòa án giao toàn bộ diện tích đất trên cho bà và con trai Nguyễn Duy lập được sử dụng. Bà đồng ý để con trai Nguyễn Duy Lập thay bà thanh toán giá trị tài sản công sức cho con dâu bà là Đồng Thị Lan phát triển trên đất.

Bà ủy quyền cho con trai là Nguyễn Duy Lập được thay mặt bà tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp giải quyết mọi tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình bà.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác là ông Nguyễn Duy Tý, ông Nguyễn Duy Tâm, bà Duy Thị Sinh và bà Duy Thị Sâm đều có lời khai thống nhất trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 01 và thửa đất số 07, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là của cha ông để lại cho ông Nguyễn Duy Nhân và bà Kim Thị Dần. Nay chị Đồng Thị Lan yêu cầu chia thửa đất trên, các ông bà đều thống nhất giao bà Kim Thị Dần được toàn quyền định đoạt.

Vì điều kiện bận công việc, các ông bà đều xin vắng mặt khi Tòa án nhân dân các cấp giải quyết vụ án nêu trên.

- Tại Bản tự khai, anh Nguyễn Duy Cường, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Năm 2009, anh có nhận chuyển nhượng diện tích đất của hộ ông Nguyễn Duy Nhân. Từ khi nhận chuyển nhượng đất đến nay, hai bên đã xây dựng các công trình trên đất thể hiện ranh giới rõ ràng, không có tranh chấp, hiện anh chưa làm thủ tục sang tên diện tích đất này.

- Tại Biên bản xác minh ngày 16/8/2017 và Biên bản xem xét thẩm định ngày 17/8/2017, UBND xã Dương Liễu cung cấp: Thửa đất số 01 và thửa đất số 07, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của ông bà nội của anh Nguyễn Duy Lập nhận chuyển nhượng và để lại cho con cháu sử dụng.

Theo Bản đồ lập năm 2000:

Thửa đất số 01, tờ bản đố 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đứng tên chủ sử dụng trong sổ sách địa chính: Anh Nguyễn Duy Lập; loại đất: Đất ở nông thôn; diện tích: 144,6m^2. Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Lập chưa phối hợp cung cấp đủ giấy tờ cho UBND xã.

Thửa đất số 07, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Duy Nhân; loại đất: Đất vườn; diện tích 384m^2.

Năm 2009, hộ ông Nguyễn Duy Nhân có chuyển nhượng cho anh Nguyễn Duy Cường 35,1m^2 đất trong thửa số 01 và 179,1m^2 trong thửa số 07.

Hiện nay gia đình anh Nguyễn Duy Lập gồm có bà Kim Thị Dần và anh Nguyễn Duy Lập quản lý và sử dụng phần đất còn lại là: 109,5m^2 đất trong thửa số 01 và 204,9m^2 trong thửa số 07.

- Tại bản án sơ thẩm số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Hoài Đức đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 243; Điều 245; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự:

- Áp dụng Điều 209; Điều 219 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 61; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 ; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26; điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Duy Lập ly hôn chị Đồng Thị Lan.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Duy Bằng, sinh ngày 24/7/2005 cho chị Đồng Thị Lan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đồng Thị Lan không yêu cầu anh Nguyễn Duy Lập cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Duy Lập tự nguyện thực hiện.

Anh Nguyễn Duy Lập có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

- Giao chị Đồng Thị Lan sử dụng 50m^2 đất ở nông thôn trong thửa đất số 01, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (có sơ đồ kèm theo) và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất trên phần đất được giao có giá trị 16.372.500 đồng. Tổng giá trị đất và tài sản chị Lan được hưởng là: 216.372.500 đồng.

- Giao cho anh Nguyễn Duy Lập và bà Kim Thị Dần sở hữu toàn bộ khối tài sản gắn liền với đất trên diện tích đất còn lại của thửa 01, 07 là 264.4 m^2 có giá trị 180.419.500 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lập, bà Dần không yêu cầu chị Lan thanh toán giá trị tài sản chênh lệch.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 17/10/2017 chị Đồng Thị Lan kháng cáo đề nghị tăng diện tích đất ở lên tối thiểu 70 m^2.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Lập không rút đơn khởi kiện; chị Lan không rút đơn kháng cáo, không bổ sung, thay đổi nội dung kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho mẹ con chị tối thiểu 70m^2 đất mới đảm bảo quyền lợi; các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm chị Lan kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Lan. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm chị Lan, anh Lập đều rút yêu cầu khởi kiện đối với một phần tài sản nhưng khi quyết định tại bản án sơ thẩm lại chưa quyết định đình chỉ đối với phần này là thiếu sót. Cần sửa án sơ thẩm bổ sung phần quyết định đình chỉ đối với phần yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1]Về tố tụng:

- Kháng cáo của chị Lan làm và nộp tạm ứng đúng quy định nên được chấp nhận để xét.

Quá trình giải quyết vụ án, tại các lời khai thì anh Lập, chị Lan đều có yêu cầu giải quyết chia tài sản chung vợ chồng là 04 thửa đất nhưng Thẩm phán không yêu cầu họ nộp tạm ứng án phí là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lập đã rút yêu cầu giải quyết đối với diện tích diện tích 120m^2 đất nông nghiệp tại thửa đất số 24/602, tờ bản đồ 01 tại Khu Giữa, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Lan xin rút yêu cầu chia tài sản đối với Thửa đất số 6/766, tờ bản đồ 01, diện tích 450m^2, tại địa chỉ: Khu vực Trũng Cá, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tòa án cấp sơ thẩm trong phần nhận định đã chấp nhận nhưng khi quyết định lại không đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản này là thiếu sót. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội, sửa bản án sơ thẩm bổ sung phần quyết định này. Mặt khác còn cần bổ sung chỉnh lại cách tuyên án về phần cấp dưỡng nuôi con chung trong phần quyết định bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

- Về kháng cáo của chị Lan đề nghị tăng diện tích đất ở tối thiểu 70m^2 trong khối tài sản chung tại thửa đất số 01 và 07:

Trong thời kỳ hôn nhân tồn tại, anh Lập và chị Lan có tạo lập được khối tài sản gồm các công trình gắn liền với đất tại thửa đất 01 và 07, tờ bản đồ 05, tại Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.Tài sản này tạo dựng trên phần đất của bố mẹ anh Lập và có một phần công sức cũng như vật liệu của bố mẹ anh Lập do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định trong khối tài sản đó có cả công sức đóng góp của bố mẹ anh Lập và xác định bằng 1/3 là có cơ sở. Theo biên bản định giá khối tài sản này có tổng giá trị: 196.792.000đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và phân chia theo công sức đóng góp mỗi phần có giá trị bằng 1/3 tổng giá trị tài sản là: 65.597.333 đồng là đúng. Phần này không có kháng cáo; tại phiên tòa phúc thẩm chị Lan có trình bày nhưng yêu cầu này đã được Hội đồng xét xử giải thích nên chị Lan không yêu cầu tính lại.

+ Đối với thửa đất 01 và 07, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và tài sản trên đất. Anh Lập cho rằng hai thửa đất trên không phải là tài sản chung của vợ chồng. Đối với tài sản trên đất anh đề nghị Tòa chia theo pháp luật. Chị Lan cho rằng hai thửa đất trên đã được bố mẹ chồng tặng cho vợ chồng chị và cho chồng chị đứng tên trên sổ địa chính từ năm 2000 và đã làm thủ tục để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp.

Theo các tài liệu đã được xác minh có trong hồ sơ vụ án, Uỷ ban nhân dân xã Dương Liễu cung cấp thông tin như sau:

Thửa đất số 01 và thửa đất số 07, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của ông bà nội của anh Nguyễn Duy Lập nhận chuyển nhượng và để lại cho con cháu sử dụng.

Theo Bản đồ lập năm 2000:

Thửa đất số 01, tờ bản đố 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đứng tên chủ sử dụng trong sổ sách địa chính: Anh Nguyễn Duy Lập; loại đất: Đất ở nông thôn; diện tích: 144,6m^2. Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Lập chưa phối hợp cung cấp đủ giấy tờ cho UBND xã.

Thửa đất số 07, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Duy Nhân; loại đất: Đất vườn; diện tích 384m^2.

Năm 2009, hộ ông Nguyễn Duy Nhân có chuyển nhượng cho anh Nguyễn Duy Cường 35,1m^2 đất trong thửa số 01 và 179,1m^2 trong thửa số 07.

Hiện nay gia đình anh Nguyễn Duy Lập gồm có bà Kim Thị Dần và anh Nguyễn Duy Lập quản lý và sử dụng phần đất còn lại là: 109,5m^2 đất trong thửa số 01 và 204,9m^2 trong thửa số 07.

Do vậy bản án sơ thẩm đã xác định đối với diện tích đất còn lại tại thửa 01 và 07 chưa có căn cứ để xác định là tài sản chung của vợ chồng là đúng. Nay chị

Lan yêu cầu chia đôi khối tài sản trên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Đối với khối tài sản trên đất là tài sản chung của vợ chồng chị Lan, anh Lập và vợ chồng bà Dần; tính theo phần mỗi phần có giá trị bằng 1/3 tổng giá trị tài sản là: 65.597.333 đồng.

Anh Nguyễn Duy Lập, bà Kim Thị Dần đại diện cho các đồng thừa kế của ông Nhân đều tự nguyện trích chia giá trị tài sản trên đất và công sức đóng góp của chị Lan là 50 m^2 đất tương đương với giá trị 200.000.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện của họ để không buộc chị Lan thanh toán giá trị chênh lệch là đã có xem xét đến quyền lợi cho chị Lan. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét để điều chỉnh. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm sau khi được Hội đồng xét xử giải thích, hòa giải anh Nguyễn Duy Lập tự nguyện cam kết quá trình thi hành án và tự phân chia phần tài sản còn lại thì anh và gia đình sẽ tự nguyện giao thêm cho chị Lan thêm 10m^2 đất phần giáp khu công trình phụ hiện tại để mẹ con chị Lan có thêm diện tích sử dụng rộng hơn so với phần được giao trong bản án sơ thẩm. Chị Lan cũng nhất trí phần này các bên sẽ cam kết thực hiện trên thực tế và không yêu cầu công nhận trong bản án.

[3] Về án phí:

- Anh Nguyễn Duy Lập phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Duy Lập và bà Kim Thị Dần phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng giá trị cùng được giao sử dụng. Bà Kim Thị Dần sinh năm 1933, có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Dần là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị của bà và miễn án phí dân sự đối với bà Kim Thị Dần.

- Chị Đồng Thị Lan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản chung vợ chồng được giao sử dụng và do sửa án sơ thẩm nên không phải chịu án phí phúc thẩm. Khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Lan được giữ lại để đảm bảo thi hành án về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 38; Điều 147, Điều 148, Khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự:

- Áp dụng Điều 209; Điều 219 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 61; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 ; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26; điểm b khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử không chấp nhận kháng cáo của chị Đồng Thị Lan, sửa một phần của bản án sơ thẩm.Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Duy Lập được ly hôn chị Đồng Thị Lan.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Nguyễn Duy Bằng, sinh ngày 24/7/2005 cho chị Đồng Thị Lan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đồng Thị Lan không yêu cầu anh Nguyễn Duy Lập cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lập cho đến khi có thay đổi.

Anh Nguyễn Duy Lập có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

- Đình chỉ xét xử đối với diện tích diện tích 120m^2 đất nông nghiệp tại thửa đất số 24/602, tờ bản đồ 01 tại Khu Giữa, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Thửa đất số 6/766, tờ bản đồ 01, diện tích 450m^2, tại địa chỉ: Khu vực Trũng Cá, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội do anh Lập, chị Lan rút yêu cầu.

- Giao chị Đồng Thị Lan sử dụng 50m^2 đất ở nông thôn trong thửa đất số 01, tờ bản đồ 05, tại địa chỉ: Xóm Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (có sơ đồ kèm theo) và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất trên phần đất được giao có giá trị 16.372.500 đồng (Mười sáu triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn, năm trăm đồng). Tổng giá trị đất và tài sản chị Lan được hưởng là: 216.372.500 đồng. (Hai trăm mười sáu triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn, năm trăm đồng)

- Giao cho anh Nguyễn Duy Lập và bà Kim Thị Dần sở hữu toàn bộ khối tài sản gắn liền với đất trên diện tích đất còn lại của thửa 01, 07 là 264.4 m^2 có giá trị 180.419.500 đồng. (Một trăm tám mươi triệu, bốn trăm mười chín nghìn, năm trăm đồng)

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lập, bà Dần không yêu cầu chị Lan thanh toán giá trị tài sản chênh lệch.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Duy Lập phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009938 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Duy Lập và bà Kim Thị Dần phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.020.975 đồng. Tương ứng mỗi người chịu 4.510.500 đồng. Miễn nộp

án phí cho bà Kim Thị Dần. Anh Nguyễn Duy Lập phải chịu 4.810.500 đồng (Bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và án phí ly hôn sơ thẩm.

- Chị Đồng Thị Lan phải chịu 10.818.600 đồng (Mười triệu tám trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.Tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng chị Lan đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức được giữ lại để đảm bảo thi hành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND huyện Hoài Đức;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Dương Liễu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Vũ Đông